



SỬ DỤNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN TRONG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ĐỊA LÍ Ở TIỂU HỌC

• TS. NGUYỄN TUYẾT NGA

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Theo chương trình tiểu học mới, Lịch sử và Địa lí là môn học được dạy ở giai đoạn 2 của cấp tiểu học (lớp 4, 5). Trong thời gian qua, việc đánh giá kết quả học tập môn học này nói chung và phần Địa lí nói riêng chủ yếu thông qua bài kiểm tra viết với các câu hỏi tự luận vừa có độ giá trị nội dung không cao vừa đưa đến kết quả đánh giá bị chi phối bởi các yếu tố không khách quan. Trắc nghiệm khách quan (TNKQ) còn ít được sử dụng để đánh giá kết quả học tập Địa lí trong trường tiểu học, mặc dù loại trắc nghiệm này có những ưu điểm riêng và cần được sử dụng đồng thời với trắc nghiệm tự luận (TNTL) để khắc phục những nhược điểm của từng loại câu hỏi.

Để góp phần nâng cao hiệu quả đánh giá kết quả học tập Địa lí của học sinh tiểu học, từ năm 2003 đến 2006, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu xây dựng bài kiểm tra viết với sự kết hợp câu hỏi tự luận và câu trắc nghiệm khách quan. Sau đây xin giới thiệu một số kết quả nghiên cứu đã đạt được.

1. Cấu trúc bài kiểm tra Địa lí lớp 4, 5

Xác định cấu trúc một bài kiểm tra như thế nào cho phù hợp với mục tiêu môn học, đối tượng và điều kiện cụ thể là một vấn đề quan trọng để đánh giá kết quả học tập của học sinh. Để tiến hành việc này chúng tôi đã xây dựng và thử nghiệm các bài kiểm tra trong năm học 2003-2004 và 2004-2005 đối với lớp 4; trong năm học 2004-2005 và 2005-2006 đối với lớp 5.

Phạm vi thử nghiệm là 10 tỉnh: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Nam Định, Thanh Hoá, Quảng Nam, Khánh Hoà, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long. Trên cơ sở kết quả thử nghiệm và kết quả khảo sát ý kiến về cấu trúc bài kiểm tra của gần 100 giáo viên ở nhiều tỉnh thuộc các vùng miền khác nhau như miền núi, đồng bằng, nông thôn, thành thị ở nước ta cho thấy trong giai đoạn hiện nay cấu trúc một bài kiểm tra Địa lí lớp 4,5 như sau là hợp lý:

- Tỉ lệ điểm giữa câu TNKQ và TNTL là: 40% : 60%;

- Tỉ lệ điểm giữa các mức độ nhận thức như Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng là: 40% : 40% : 20%;

- Tỉ lệ điểm giữa kiểm tra đánh giá kiến thức và kĩ năng là: 80% : 20%;

Tuy nhiên trong thời gian tới, khi học sinh đã làm quen với dạng câu hỏi TNKQ thì tỉ lệ điểm giữa câu TNKQ và TNTL trong một bài kiểm tra có thể tăng dần lên và tỉ lệ điểm giữa kiểm tra đánh giá kiến thức và kĩ năng có thể từng bước nâng lên đến 70% : 30% hoặc cao hơn nữa nhằm đảm bảo đánh giá được một cách toàn diện những kĩ năng địa lí mà học sinh được học.

2. Quy trình xây dựng bài kiểm tra Địa lí 4, 5

Chúng tôi đã tiến hành xây dựng các bài kiểm tra 15 phút và 40 phút theo đúng quy định của chương trình và tiến hành theo 5 bước như sau:

Bước 1: Xác định yêu cầu của bài kiểm tra.

Phải xác định bài kiểm tra được dùng để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong một chủ đề, một chương, một học kì, hay toàn bộ chương trình một lớp, một cấp học.

Bước 2: Xác định mục tiêu dạy học.

Để xây dựng được bài kiểm tra tốt, cần liệt kê chi tiết mục tiêu dạy học, thể hiện ở các hành vi hay năng lực cần phát triển ở học sinh như là kết quả của việc dạy học (kiến thức, kĩ năng, thái độ).

Bước 3: Thiết lập ma trận hai chiều.

Lập một bảng có 2 chiều, một chiều thường là nội dung hay mạch kiến thức chính cần đánh giá, một chiều là các mức độ nhận thức của học sinh. Lĩnh vực nhận thức của học sinh thường được đánh giá theo các mức độ của thang B.S.Bloom. Trong mỗi ô của bảng ma trận thể hiện số lượng câu hỏi và hình thức câu hỏi. Số lượng câu hỏi cho từng mục tiêu được quyết định bởi mức độ quan trọng của mục tiêu đó và thời gian làm bài. Song, nhìn chung, càng nhiều câu hỏi ở nhiều mạch kiến thức khác nhau thì kết quả đánh giá càng có độ tin cậy cao. Hình thức câu hỏi càng đa dạng càng tốt bởi vì nó sẽ gây được hứng thú, sự tập trung chú ý và tránh nhàm chán,... đối với học sinh. Bước này được tiến hành cụ thể như sau:

- Xác định số điểm cho từng mạch kiến thức: căn cứ vào số tiết quy định trong phân phối chương trình, căn cứ vào mức độ quan trọng của mỗi mạch kiến thức trong chương trình mà xác định số điểm tương ứng cho từng mạch.

- Xác định số điểm cho từng hình thức câu hỏi: nếu kết hợp cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan và trắc nghiệm tự luận trong cùng một đề thi cần xác định số điểm giữa chúng sao cho thích hợp.

- Xác định tỉ lệ điểm cho từng mức độ nhận thức: để đảm bảo phân phối điểm sau khi kiểm

tra có dạng chuẩn hoặc tương đối chuẩn, cần xác định tỉ lệ điểm giữa các mức độ nhận thức (Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng) cho hợp lý.

- Xác định số lượng câu hỏi cho từng ô trong ma trận: căn cứ vào tỉ lệ điểm đã được xác định ở trên mà định số câu hỏi tương ứng, trong đó mỗi câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan phải có số điểm như nhau.

Bước 4: Thiết kế câu hỏi theo ma trận.

Mức độ khó của câu hỏi được thiết kế theo hệ thống của mục tiêu dạy học đã xác định ở bước 2; hình thức câu hỏi (trắc nghiệm tự luận hay trắc nghiệm khách quan) dựa trên ma trận đã xác định ở bước 3.

Bước 5: Xây dựng đáp án và biểu điểm.

Có thể xây dựng biểu điểm theo 2 cách: điểm tối đa toàn bài là 10 điểm hoặc điểm tối đa toàn bài phụ thuộc vào lượng câu hỏi của bài kiểm tra. Do số lượng câu hỏi trong một bài kiểm tra thường ít nên cách 1 được xem là hợp lí hơn cả.

Sau đây xin đưa ra ví dụ minh họa việc xây dựng bài kiểm tra Địa lí cuối học kì một lớp 5.

Bước 1: Xác định yêu cầu của bài kiểm tra Địa lí cuối học kì một lớp 5.

Yêu cầu của bài kiểm tra Địa lí học kì I lớp 5 là phải đánh giá được kết quả học tập địa lí lớp 5 của các em học sinh khi kết thúc học kì I.

Bước 2: Xác định mục tiêu dạy học.

Để xây dựng bài kiểm tra Địa lí học kì I lớp 5, chúng ta cần căn cứ vào mục tiêu dạy học cần đạt được sau học kì I lớp 5 là:

- Về kiến thức, học sinh cần biết;
- * Đặc điểm chính của địa hình Việt Nam;
- * Đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa ở Việt Nam;
- * Vùng phân bố của cây lúa ở Việt Nam;
- * Vai trò của biển đối với khí hậu, đời sống và sản xuất;



* Khái niệm sơ lược về thương mại, giải thích được sự khác nhau giữa nội thương và ngoại thương;

* Nêu tên các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam;

- Về kĩ năng: Học sinh có kĩ năng phân tích bảng số liệu để xác định được dân số Việt Nam và thứ tự xếp hạng về số dân của Việt Nam so với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Bước 3: Thiết lập ma trận hai chiều.

Áp dụng cách thiết kế ma trận như vừa trình bày, chúng tôi đã thiết kế ma trận cho bài kiểm tra Địa lí học kì I lớp 5 như ở bảng sau (trong bảng: TNKQ - câu trắc nghiệm khách quan, TNTL - câu trắc nghiệm tự luận, chữ số ở bên trên góc trái mỗi ô là số câu hỏi, chữ số ở bên dưới góc phải mỗi ô là điểm số các câu hỏi trong ô đó).

| Nội dung | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Tổng |
|----------------------|-----------|------|------------|------|----------|------|------|
| | TNKQ | TNTL | TNKQ | TNTL | TNKQ | TNTL | |
| 1. Tự nhiên Việt Nam | 3 | 3 | | | | | 3 3 |
| 2. Dân cư Việt Nam | | | | | | 1 2 | 1 2 |
| 3. Kinh tế Việt Nam | 1 | 1 | | 1 | 4 | | 2 5 |
| Tổng | 4 | 4 | 1 | 4 | 1 | 2 | 6 10 |

Bước 4: Thiết kế câu hỏi theo ma trận

Căn cứ vào mục tiêu dạy học cần đạt được sau học kì I lớp 5 như đã trình bày ở bước 2 và dựa trên ma trận cho bài kiểm tra Địa lí học kì I lớp 5 đã nêu ở bước 3, bài kiểm tra Địa lí học kì I lớp 5 được thiết kế như sau:

Phần I

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng (đối với các câu 1, 2, 3).

1. Trên phần đất liền của nước ta có:

A. 1/3 diện tích là đồng bằng, 2/3 diện tích là đồi núi.

B. 1/2 diện tích là đồng bằng, 1/2 diện tích là đồi núi.

C. 1/4 diện tích là đồng bằng, 3/4 diện tích là đồi núi.

D. 3/4 diện tích là đồng bằng, 1/4 diện tích là đồi núi.

2. Đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta là:

A. Nhiệt độ thấp, có nhiều gió và mưa.

B. Nhiệt độ cao, gió và mưa thay đổi theo mùa.

C. Nhiệt độ thấp, gió và mưa thay đổi theo mùa.

D. Nhiệt độ cao, gió và mưa không thay đổi theo mùa.

3. Ở nước ta, lúa gạo là cây được trồng nhiều nhất và phân bố chủ yếu ở:

A. Miền núi.

B. Đồng

bằng

C. Trung du

Hãy khoanh
tròn vào chữ cái
đặt trước câu trả
lời đúng nhất (đối
với câu 4)

4. Vai trò
của biển đối với
nước ta là :

A. Điều hòa khí hậu.

B. Tạo ra nhiều nơi du lịch và nghỉ mát.

C. Cung cấp tài nguyên.

D. Tạo điều kiện phát triển giao thông biển.

E. Tất cả các ý trên

Phần II

5. Quan sát bảng số liệu dưới đây, hãy cho biết:

a) Năm 2002, nước ta có số dân là bao nhiêu?

b) Số dân của nước ta đứng hàng thứ mấy trong các nước Đông Nam Á?

| STT | Tên nước | Số dân (triệu người) | STT | Tên nước | Số dân (triệu người) |
|-----|---------------|-------------------------|-----|-------------|-------------------------|
| 1 | In-đô-nê-xi-a | 217,0 | 7 | Cam-pu-chia | 12,3 |
| 2 | Phi-lip-pin | 80,0 | 8 | Lào | 5,5 |
| 3 | Việt Nam | 78,7 | 9 | Xin-ga-po | 4,2 |
| 4 | Thái Lan | 62,6 | 10 | Đông-Ti-mo | 0,8 |
| 5 | Mi-an-ma | 49,0 | 11 | Bru-nây | 0,4 |
| 6 | Ma-lai-xi-a | 24,4 | | | |

Bảng số liệu về dân số các nước Đông Nam Á năm 2002

6.

- a) Thương mại gồm có các hoạt động nào?
- b) Nội thương và ngoại thương khác nhau như thế nào ?
- c) Kể tên một số mặt hàng nước ta xuất khẩu và nhập khẩu.

Bước 5: Xây dựng đáp án và biểu điểm.

Với bài kiểm tra Địa lí học kì I lớp 5, chúng tôi xây dựng đáp án và biểu điểm như sau:

Câu 1 đến câu 4: 4 điểm, mỗi câu làm đúng được 1 điểm. Khoanh vào các chữ cái lần lượt là C, B, B, E.

- Câu 5: a) 1 điểm (Đáp án: 78,7 triệu người)
b) 1 điểm (Thứ 3 trong các nước Đông Nam Á)

Câu 6: a) Nêu được thương mại gồm các hoạt động mua bán và trao đổi hàng hoá (1 điểm).

b) Nêu được nội thương và ngoại thương khác nhau ở chỗ: nội thương là hoạt động mua bán và trao đổi hàng hoá ở trong nước, còn ngoại thương là hoạt động mua bán và trao đổi hàng hoá với nước ngoài (1 điểm).

c) Nêu được một số mặt hàng nước ta xuất khẩu như than, dầu thô, gạo, cà phê, cá tôm, quần áo,... (học sinh chỉ cần nêu tên 3 mặt hàng được 1 điểm).

Nêu được một số mặt hàng nước ta nhập khẩu như máy móc, xăng, phân bón, chất dẻo,... (học sinh chỉ cần nêu tên 3 mặt hàng được 1 điểm).

3. Kết luận

Trên cơ sở kết quả hai vòng thử nghiệm trong 3 năm học với việc áp dụng bài kiểm tra có sự kết hợp câu hỏi TNTL và TNKQ để đánh giá kết quả học tập của HS và hỏi ý kiến của GV

chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

- Bài kiểm tra với câu hỏi TNTL kết hợp với câu TNKQ có độ tin cậy cao hơn bài kiểm tra truyền thống chỉ có câu hỏi tự luận.
- Quy trình xây dựng bài kiểm tra theo 5 bước đã nêu có tính khả thi, tính thực tiễn và tính hiệu quả.

- Đánh giá kết quả học tập địa lí ở tiểu học bằng bài kiểm tra với câu hỏi TNTL kết hợp với câu TNKQ có tác dụng tốt đến cách học cũng như thái độ học tập, thái độ làm bài của học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả của việc dạy và học Địa lí ở tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Dạy học lớp 4 theo chương trình tiểu học mới*, NXB Sư phạm, Hà Nội, 2007.
2. Dự án phát triển giáo viên tiểu học, *Dạy học lớp 5 theo chương trình tiểu học mới*, NXB Sư phạm, Hà Nội, 2007.
3. Cục KT&KĐCL. *Tài liệu bồi dưỡng năng lực biên soạn đề kiểm tra*. Hà Nội, tháng 12/2004.
4. Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Tuyết Nga. *Đánh giá dạy và học*. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên tiểu học chu kỳ 3, 2003-2007, NXB Giáo dục, 2005.
5. Tom Kubiszyn, Gary Borich, *Educational testing and measurement: classroom application and practice*, New York, 2000.

SUMMARY

The article describes how to construct a written test with objective questions in order to improve effectiveness in evaluating primary school students' geography learning achievements.